

# NHỮNG MÙA TRUNG THU

## Dư Thị Diễm Buồn



Em ra đời *mùa thu* năm 1970, vào ngày rằm tháng tám Âm lịch. Dem so với ngày dương lịch đúng y chang trong tờ giấy khai sanh của em.

Mẹ thường kể cho cả nhà nghe, vào những lúc vui nào đó hay là ngày mừng em sinh nhật:

- Nằm trong nhà báo sanh mẹ nghe tiếng hò, tiếng hát, tiếng reo vui rộn rã của thiếu nhi cùng tiếng phèng la, tiếng chiêng trống múa lân của đoàn dân cộ đèn mừng Tết Trung Thu, hay Tết Nhi Đồng của nước ta thuở đó, vào thời Việt Nam Cộng Hòa. Theo lẽ mẹ đặt cho con cái tên là Thu, là Nguyệt, là Hằng, là Nga, là Thu Nga, là Thu Hằng, là Nguyệt Thu hay Thu Nguyệt... Mới đúng nghĩa với ngày sanh tháng đẻ của con gái mẹ. Nhưng lần về thăm đâu hai tháng trước khi con chào đời, lúc ra đi, ba đưa cho mẹ phong thư, bảo chừng nào làm khai sanh thì mở ra mà xem... Trong thư, ba đã đặt tên cho con cái tên rồi!

Mẹ em chép miệng trầm ngâm một hồi, tiếp:

- Quê hương mình chinh chiến triền miên. Ba con theo đơn vị đóng quân mãi ở miệt rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ... tận Cà Mau lặn. Tội nghiệp ba, biết khoảng giữa tháng đó đưa con đầu lòng chào đời, mà ông hằng mong đợi nhưng vẫn không ở nhà được, để nghe “Con khóc oa, oa... khi lọt lòng mẹ. Còn ông bà, họ hàng thì cười tươi vui mừng đón con...”

Em lớn khôn dần trong vòng tay mẹ, và tình thương yêu vô bờ của hai đấng sanh thành. Ba em là lính chiến luôn xa nhà, cả trong những mùa Trung Thu là ngày ra đời con gái cưng của mình, mà ông cũng ít khi có dịp về nhà vui với vợ con...

Rồi mùa Trung Thu năm em vào học lớp Năm (lớp một) của trường nữ Tiểu học Trưng Vương. Đó là ngôi trường nữ, hai tầng có vách tường, mái ngói màu gạch

tôm, kang trang nằm trên đường ông bà Nguyễn Trung Long (Mỹ Tho). Đường này đi ra bến bắc Rạch Miễu qua sông có nhiều cò nhỏ, cò lớn... cò Ông Đạo Dừa, rồi đi về tỉnh Bến Tre.

Địa phận tỉnh Định Tường có Thành phố Mỹ Tho, nổi tiếng hiền hòa năm mơ màng trên dòng sông Cửu Long... Mà những câu hò, câu hát bình dân khen ngợi ở nhiều khía cạnh nào đó về thành phố yên bình khả ái này.

*“Mỹ Tho đẹp lắm, đi tắm Cầu Dầu  
Anh hỏi em đang ở nơi đâu?  
Để cha mẹ anh đến cau trầu cưới em...”  
“Mỹ Tho có kẹo hột điều  
Có cô thôn nữ mỹ miều dễ thương  
Ai về Chợ Cũ, Trung Lương...  
Hồng đào chín mộng, có đường mạch nha  
Đêm thu đẹp ánh trăng ngà  
Mái chèo đưa đẩy qua nhà thăm em...”*

Miệng truyền miệng trong dân gian:

*“Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ  
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu  
Anh về học lấy chữ nhu  
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ...”*

Ở xứ mình, thường tiệm buôn bán trong các chợ, chủ nhà ở phía sau, hoặc trên lầu, còn phía trước, mặt tiền thì bày hàng để buôn bán.

Mỗi năm, cứ vào cuối tháng sáu, đầu tháng bảy Âm lịch là thành phố Mỹ Tho trong các cửa tiệm thấy rõ rệt màu sắc tươi vui rộn ràng. Bởi các dãy phố tiệm ở chợ gần như đều trưng bày bán các loại bánh Trung Thu. Họ còn treo bán đầy đủ các loại lồng đèn giấy màu sắc sỡ, có vẽ thêm hoa, bướm hoặc những nét đặc biệt lên hình dáng mỗi thứ lồng đèn như: Đèn kéo quân, đèn cá chép, đèn con rồng, đèn ngôi sao, đèn máy bay, đèn xe tăng, thiết giáp, đèn tàu, đèn chuồn chuồn, đèn trái bí, đèn xếp...

Bánh trung thu thập cẩm có bốn trứng, ba trứng, hai trứng, một trứng hột vịt muối để trong nhân có lạp xưởng, thịt khô, vi cá... đó là những bánh mặn. Còn bánh trung thu thập cẩm chay không có thịt và hột vịt, bánh nhân đậu đỏ, nhân mít... cùng bánh dẻo nhân hột sen, nhân đậu xanh...

Riêng em thích nhất vẫn là bánh ông Địa. Chắc là bánh có hình dáng như ông Địa trên bàn thờ nên gọi là bánh ông Địa? Trên đầu bánh còn có sợi chỉ đỏ dài.

Bánh ông địa ăn ngọt, giòn thơm mùi trái vị, ngũ vị hương, mùi quế... rất đặc biệt.

Trong dãy phố công chức đó, có nhà của gia đình em ở. Vào tối mười ba, mười bốn, rằm tháng tám là trẻ con đốt lồng đèn cầm chạy chơi quanh xóm. Nhà nhà treo lồng đèn trong nhà ngoài ngõ, hương khói nhang, mùi bánh trưng thu thơm tho cúng ở bàn thờ Ông Thiên, cùng mùi trà Tàu, hoa, quả... thơm lừng phảng phất trong gió thoảng bay.

Em vui vẻ tung tăng chạy nhảy, theo đuôi các bạn quanh quần trước sân của năm bảy căn nhà quen biết sát bên, ở trong xóm chớ không dám đi xa hơn. Vì mẹ đã căn dặn em từ mấy ngày trước:

- Tối con được đốt lồng đèn chơi trong vại nhà gần, để khi mẹ gọi thì nghe mà lên tiếng... Không được đi xa, mẹ gọi, không có tiếng trả lời của con thì sẽ có đòn nghe chưa...

Em vâng dạ nghe lời, vì không phải mẹ em không có lý do... Bởi gần đây giặc già càng sôi động... Đêm đêm Việt cộng thường pháo kích ầm ầm vào thành phố... Đạn pháo vô tình tàn phá nhà cửa, cây phơi, máu đỏ... khiến sanh linh đồ thán, trời sầu, đất thảm... Và từ đó tuổi thơ em sớm nhuộm màu chinh chiến đau thương!

Đã hai mùa Trung Thu rồi, bận rộn ba em không về! Vì đoàn quân ba em trấn giữ, chặn thù... khi ở Vị Thanh, Cờ Đỏ (một địa danh ở miền Tây), khi Tịnh Biên, Đồng Tháp Mười nơi nổi tiếng “địa lợi như bánh canh”. Còn thường trực ở chỗ có “muỗi kêu như sáo thổi” và nhiều con vắt... Đó là rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ... Bởi ba em là lính chiến thuộc Sư Đoàn 21BB, còn có biệt danh nghe hay và oai hùng lắm là Sét Miền Tây đó mà.

Hôm nay, từ khi trời nhá nhem chạng vạng thì phố xá đã lên đèn... Tiếng hát vang vang rền vọng, tiếng chiêng trống lân giục già trên các nẻo đường của thành phố, làm lòng dạ em nôn nao, náo nức rồi nhảy lung tung, ca hát líu lo như mấy đứa nhỏ kể bên nhà...

Mấy đứa cùng xóm đến trước hàng rào nhà, rủ rê nhập bọn đi dăng cộ đèn, hoặc cầm đèn qua nhà chúng chơi. Nhưng nghe lời má dặn, và nhớ ba khiến em muốn khóc quá! Em lắc đầu xua tay nguầy nguậy có ý bảo với chúng là em không đi đâu. Ba em đang dãi dầu ngoài trận tuyến! Với những người lính chiến như ba thì làm sao có ngày lễ. Cho dù là lễ Tết hay phép thường niên cũng vậy, ít khi được như ý... Ba em chột đi, chột đến bất ngờ ghé thăm nhà chớ không hẹn trước.

Đêm nay các nhà trong xóm đều đốt lồng đèn trước cửa. Hương trầm, bánh, trái, hòa với mùi thơm của nước trà Tàu... Nhà nhà ấm cúng mừng đón Trung Thu. Riêng nhà em lạnh lẽo vắng tanh, má không buồn đốt đèn dù là đèn điện.

Chiều đi học về sau khi ăn cơm, má còn căn dặn em:

- Con ra sân đốt lồng đèn chơi một mình, đừng đi đâu nghe... Nhà mình ba không về, nên đêm nay không có mừng Trung Thu... Ít bữa ba về mình sẽ ăn Trung Thu muộn, nghe con...

Em cầm lồng đèn đi tới đi lui trong sân nhà với chú mèo tam thể, “meo, meo...” tiếng kêu, quẩn quít bên chân em. Gió hiu hiu mát rượi, đưa đẩy cây lệ liễu hồng nhà, làm những cành lá tha thướt lay động lồng bóng trăng tròn. Trăng thu đêm nay rực rỡ tỏa ánh sáng thanh thoát xuống muôn loài trên trần thế, ôi thật là nhẹ êm ả...

Em nghe trẻ hàng xóm trước nhà hát những bài Trung Thu:



*“... Đêm Trung Thu em đốt đèn đi chơi...  
Em đốt đèn đi khắp phố phường...  
Đèn Ông Sao với đèn cá chép,  
đèn thiên nga với đèn trái bí...”*

Và em còn nghe anh chị con nhỏ Bạch Nhạn nhà bên cạnh hát ca... khiến em ganh tị thấy mắc ghét lắm! Em cũng biết hát vậy chớ bộ! Em liền rống họng, cất tiếng hát lạnh lạnh, vang vang... cố tình cho tụi nó ngán chơi:

*“Hôm nay đêm rằm,  
rằm là rằm tháng Tám?  
Ông Trăng kia đã lên cao rồi  
ông nhìn chúng em ông tùm tùm cười!  
Ông Trăng ơi, này ông Trăng ơi,  
xuống đây với chúng em cùng vui chơi!  
Ông Trăng ơi này ông Trăng ơi,  
Xuống đây chúng ta cùng ca hát vang trời...  
Có chi nữa không?  
Có trống ếch cà lùg tùng xèng...”*

*Có chi nữa không?  
Có bánh ngọt thơm phưng phức...  
Có chi nữa không?  
Có những đèn Trung Thu ở miền Nam tự do, ấm no hạnh phúc...  
Ông Trăng ơi! Ông Trăng ơi,  
xuống đây với chúng em cùng vui chơi...  
Xuống đây chúng ta cùng ca hát vang trời...  
Ông Trăng ơi... này ông Trăng ơi, ơi..."*

Tiếng vỗ tay lớn và nhanh, làm em ngạc nhiên quá đỗi! Mèn ơi, ai mà vỗ tay khen tặng em dữ vậy cà? Chắc chị anh mấy con nhỏ hàng xóm chớ gì? Còn khuya à, chúng nó ganh tị chẳng thèm nghe em hát, thiếu điều muốn bịt hai cái lỗ tai lại nữa kìa, chớ ở đó mà chúng vỗ tay khen em hát...

Nhưng chao ôi, sừng sững lồng dưới ánh trăng rằm lộng lẫy! Người lính chiến hiên ngang, oai phong đứng đó! Ông mặc bộ trây-di màu cỏ úa, đầu đội nón sắt, và trên thắt lưng cây súng nhỏ... Giày sô cao ông bám bụi đường xa, mùi nắng cháy khen khét quen thuộc... ông trườm nhìn em mỉm miệng cười! Rồi ông hơi khum lưng xuống, đưa hai tay đón chờ...

Thấy cái lồng đèn dưới sân, em phóng tới ôm chầm thật chặt lấy ba. Hôn tứ tung lên mặt, lên mũi, lên ngực, lên áo ba...

Giọng em rộn ràng, vui mừng và ới ới gọi lớn:

- Mẹ ơi, mẹ ơi ba về! Ba về, ba về mẹ ơi...

Trong nhà nhanh chân bước ra tới hàng ba. Mẹ nhìn hai cha con em nở nụ cười mà mắt hoen dòng lệ hạnh phúc.

Thế là đèn điện nhà em được thắp sáng! Lồng đèn treo hai bên cửa trước, trong nhà, và sân sau được ba châm lửa đốt đèn cầy. Ánh lửa dạ giấy màu, hồng, vàng, tím xanh... tươi trẻ, vui mắt. Trong nhà mẹ lúi húi nấu nước châm trà, cắt bánh trung thu... Em vui mừng chạy qua mẹ, rồi chạy sang ba... Em ôm cổ ba, nói cười líu lo như con chim chích chòe vào buổi bình minh nắng ấm...

Nhà em, những nhà trên trần thế được thắp sáng ánh trăng vàng thanh thoát của đêm Trung thu.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 miền Nam bị giặc cường chiếm! Năm đó trẻ con chúng em không có lễ Trung Thu! Ba em bị bắt tù cải tạo... nhà cửa em trống trơn vì phải bán lần, bán hồi các đồ vật trong nhà... Rồi má em đi bán chợ trời... Đó là kế sinh nhai duy nhất của mẹ con em, và chất chiu dành dụm để dành đi

thăm nuôi ba.

Những năm về sau, vào đêm rằm tháng tám không ai còn nghe tiếng hát hò, trống múa lân của đoàn dân cộ đèn nữa. Chợ búa không có bánh trưng thu bày bán tự do khắp nơi như xưa. Có chăng họ chỉ làm chui, bán lén... vì đó là mặt hàng xa xỉ phẩm! Thành phố em ở nhà nhà xác xao, cửa đóng then cài dưới trăng thu. Mặc dù ánh trăng thu vẫn sáng nhưng lòng em cảm thấy dìu dịt hắt hiu buồn!

Những đứa nhỏ hàng xóm sống gần nhà em thưa dần, vì chúng theo gia đình về quê ngoại, quê nội, hoặc đi kinh tế mới... Và em không có đèn lồng trái bí dễ xếp cát, dễ đốt mẹ mua cho như những năm qua!

Sau bao nhiêu năm giặc chiếm miền Nam. Là bấy nhiêu năm ba em bị giặc nhốt trong tù cải tạo! Hôm nay không định trước, mẹ dắt em đi thăm ba, lại lọt đúng vào ngày rằm của mùa Trưng Thu.

Mẹ con em vượt qua biết bao nhiêu chặng đường lồi lõm có khi đi bằng xe hơi. Có lúc lội bộ, có lúc bằng xe tàu mo, đò chèo... Khi thì mẹ gánh em ngồi trong thúng bên đầu gióng này, đầu gióng kia chất chồng đồ ăn, áo quần cũ, thuốc men.

Mẹ con em đi từ một hai giờ khuya đến chiều tối ngày sau mới đến nơi! Khi đến trại tù thì đã quá giờ thăm nuôi. Nên mẹ con em và một vài bà khác cùng cảnh ngộ cũng đi thăm nuôi chồng con. Những kẻ lỡ bước chúng em được chủ vườn ở gần trại tù (cách mấy cây số) tốt bụng cho ngủ trong trại ruộng của nhà họ.

Tối đó, mọi người lỡ đường vui mình vào đóng cỏ khô dưới nền đất sét nứt nẻ, thiếp đi vì mệt mỏi... May mà cả đêm qua trời không mưa, nhưng gió núi tê tái lạnh lùng rung cây ào ào. Hai mẹ con em nằm chèo queo một góc trong trại ruộng không vách, không phen.

Em nhìn trăng qua nhiều lỗ trống không trên mái chòi. Trăng rằm lên cao, càng lên cao ánh trăng càng sáng vàng vạc. Sương khuya xuống mịt mù đỉnh núi và chập chờn trên dải đồi mờ ảo xa xa. Tiếng côn trùng về đêm, hòa cùng tiếng dế tí tề... Những con chim ăn đêm bay qua ẩn hiện mịt mờ, kêu oang oác trên trời cao... Tiếng gió hú qua đồi làm xào xạc nhánh cây lá chung quanh, khiến em sợ hãi rúc vào lòng mẹ.

Đẻ rồi sáng dậy ra mặt, tay, chân... người nào cũng đầy vết muỗi cắn. Bầy muỗi đêm qua được ăn bữa giỗ no nê! Chúng thiệt là ác độc, nỡ đành hút máu của những kẻ lỡ đường ngủ trong trại ruộng!

Mẹ em lồm cồm ngồi dậy khi nghe vắng tiếng gà gáy trong xóm xa... Bà sửa soạn lại túi nải chờ rạng đông đi vào trại tù thăm chồng. Bỗng bà thấy hai bóng đen lù lù xuất hiện khi mờ khi tỏ trong màn sương sớm. Càng lúc họ đến càng gần... mẹ em sợ quá gọi mấy người kia thức dậy, để cùng đối phó nếu rủi gặp kẻ xấu, hoặc chuyện không may!

Họ càng đến gần trời cũng sáng thấy rõ hơn... Thì ra là hai người thanh niên đi gỡ bẫy chim, chuột, gà rừng... Nói chuyện một hồi thì mấy bà cùng mẹ con em vào nhà cha mẹ họ là chủ trại ruộng này để xin nước uống...

Mẹ em nhớ lại đã bao nhiêu năm rồi mới đi thăm nuôi chồng. Ba đói khổ lắm, mẹ liền cởi chiếc nhẫn cưới bằng vàng 18K đang đeo trên ngón tay áp út ra. Đó là di vật sau cùng của ba tặng bà trong ngày đính hôn! Mẹ đem đổi lấy con gà giò (gà mới lớn nhỏ lông xong, còn hơn nắm tay) và lít gạo trắng của chủ nhà... Rồi mượn nồi niêu của họ làm gà rô-ti và nấu nồi cơm còn nóng hổi đem cho ba em!

Bao nhiêu năm tù tội... Đến bây giờ vợ, chồng, con mới gặp lại nhau! Má em khóc sụt sùi chẳng nói nên lời! Ba ôm em vào lòng nghẹn ngào thổn thức... Ba trông thật tiêu tụy, ông ốm gầy, tay chân lỏng thỏng, mặt mày hốc hác, mắt hõm sâu, da đen chì, mét chẹt, nắng cháy nám đen... Chân tay gẻ chốc, thẹo vít chỗ lành, chỗ lở...

Ba em già quá nhiều! Nếu bất ngờ gặp ngoài đường không ai nói, chắc em sẽ không nhận ra, và sẽ không tin tù nhân đó chính là cha của mình! Em xót xa thương ba vô cùng, ôm chặt ba nức nở khóc òa...

Gần hết giờ thăm nuôi, mẹ đưa cho ba tất cả đồ đem theo, trong đó có con gà được chặt ra làm bốn và nồi cơm đầy... Ba em múc hết nồi cơm, cạo lấy luôn cơm cháy, đưa nồi không còn dính một hạt để chút nữa đây trên đường về má em ghé trả lại người cho mượn.

Ba lấy hai cục thịt gà (nửa con) đưa cho má và em. Mắt u buồn và rung rung dòng lệ mỏng, ông nhẹ giọng bảo:

- Em và con đem theo ăn, trên đường về. Chắc con và em đói khổ lắm? Thôi mẹ con về đi, anh sẽ giữ gìn sức khỏe. Đường quá xa xôi, khó khăn đừng... đừng có lên thăm nữa...

Mẹ em nước mắt dâng tràn, lật đật lấy gà để trở vào gói cho ba, méu máo nói:

- Ở nhà không gì vất vả cả, chỉ lo cho anh thôi. Anh đem gà vào ăn đi. Mẹ con em tới bến xe sẽ mua ăn, thiếu gì đồ ăn họ bán...

Dáng ba thất thểu đi vào trại tù... Và cửa tù từ từ kéo đóng lại! Mẹ em nát dạ tan lòng đứng nhìn theo, rồi lúi thủ dất con ra về... Vừa đi bà vừa lau dòng lệ đau thương lăn chã chảy dài xuống má. Còn em nước mắt cũng trào tuôn... Đường về nhà em còn xa xôi lắm, lại gặp cơn nắng cháy, mưa sa! Hai mẹ con không ai nói với ai lời nào, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình... Trong đầu óc thơ ngây bé nhỏ của em lúc bấy giờ!

Ba em ngày xưa là sinh viên trường Luật. Bởi “Đất nước lâm nguy / Thất phu hữu trách.” Ba em học nửa chừng thì vào quân ngũ. Ba em có giành dân lần đất hay cướp giết của họ đâu! Vậy thì ba em có tội tình gì? Phải chăng tội ông làm bổn phận người trai trong thời loạn vì an nguy của gia đình và bảo toàn lãnh thổ? Giờ đây họ bắt nhốt trong tù nơi xa xôi hiểm trở? Để ba em và đồng đội đau không thuốc uống, đói không có ăn, lạnh không đủ ấm! Lại bị nhốt trong vùng hoang dã đìu hiu đi cả ngày không thấy bóng người như thế này...

Đi gần đến tối mà mẹ con vẫn chưa đến nhà. Giờ đây em vừa khát và mỏi mệt cả tứ chi. Em kêu đói bụng, mẹ chép miệng bảo:

- Ráng nhìn về nhà sẽ có đồ ăn, vì mẹ chỉ còn đủ tiền để đi xe thôi. Lúc này mẹ định bới cơm cho ba, còn miếng cơm cháy mẹ con ăn cho đỡ dạ trên đường về. Nhưng thấy ba vét sạch nồi cơm nên mẹ làm thinh! Tội nghiệp ba ở trong tù đói khát nhọc nhằn lắm con ơi...

Nói đến đó, mẹ em nghẹn lời sụt sùi dòng lệ khổ! Về đến nhà, em không sao ngủ được. Hoàn cảnh trại tù, ba em và đồng đội của ông bị hành hạ đọa đày cứ lớn vớn trong đầu óc thơ dại của em. Từ đó nỗi hờn oán nhen nhúm ngày càng lớn trong tâm hồn em: “Không bao giờ! Phải, không bao giờ em quên, và tha thứ cho những kẻ đã đày đọa ba em, và những đồng đội của ba em...”

Vào rằm tháng tám năm sau, em thẩn thờ ngồi bên cửa sổ vò vò nhìn bầu trời cao rộng, trong sáng ánh trăng thu! Và con mèo tam thể dễ thương đó, vẫn cào, kéo lai quần em. Nó chạy nhảy tung tăng, kêu “meo, meo...” giỡn trăng như để làm vui lòng cô chủ nhỏ.

Thấy em buồn, má cũng chẳng vui gì hơn! Một lúc sau, bà tìm ra cái lồng đèn trái bí mấy năm trước đã cũ mèm, giấy dán đổi màu và bị chuột cắn tưa mấy lỗ. Nhớ lại lâu lắm rồi, em đã cẩn thận nhét cái lồng đèn đó dưới chót, ở trong thùng tập vở, sách truyện, và báo cũ của ba em.

Đã mấy mùa Trung Thu qua đi, ba em vẫn chưa được thả về. Em lơ là nhìn cái lồng đèn nghe chừng xa lạ, mà cảm thấy lòng xao xác héo hắt buồn loang! Làm sao em vui được khi ba em còn bị đày nơi rừng sâu Việt Bắc, nơi nổi tiếng rừng



thiên, và nước độc! Nước độc đến nỗi, từ bờ suối bên này, lội qua bờ suối bên kia thì lông chân bị rụng hết! Ở đó họ chỉ uống được nước mưa... và có khi đi cả mấy tháng trời, cũng không thấy bóng sơn nhân, hay lâm nhân... Em lại càng xót xa đau buồn nhứt nhối hơn! Mỗi khi nửa đêm trở giấc, em nghe mẹ khóc lén, khóc thầm!

Thế nhân dù có buồn vui! Nhưng đêm nay trăng thu vẫn ngạo nghễ lên cao. Càng lên cao, trăng càng trải ánh sáng ngà ngọc xuống muôn loài. Gió thu vẫn nhẹ nhẹ man mác và mây thu vẫn bàng bạc bay bay về phương trời vô định... Những cánh chim đêm thu, in chập chờn trên không gian rồi hối hả bay đi... Chúng như ngầm hiểu nỗi thống khổ đoạn trường của con người theo vận nước nổi trôi! Và cảm thông trời miền Nam tự do ám no đã không còn nữa... Đến cả loài chim muông mà còn biết buông tiếng kêu ảo não, oán, hờn, trách, hận... đau thương.

Sau khi ba em được thả về, gia đình đùm tùm theo thuyền chài vượt biển Đông! Mười mấy ngày lênh đênh trên biển cả, gió dòn, sóng đập, đói khát thảm thê. Tưởng chừng cả gia đình chìm dưới mồ huyết lạnh của đại dương rồi... Hành trình vượt biển trùng trùng hiểm nguy thừa chết thiếu sống! Nhờ Ông Trên, rồi gia đình em cũng trôi giạt vào Nam Dương (Indonesia) quần đảo với những thuyền nhân chung chuyến tàu.

Sống lang thang từ đảo này qua đảo khác: Pacikata, Terrempa, Ku-Ku, rồi Galang (Trung tâm ty nạn cộng sản vùng Đông Nam Á) Tại trại ty nạn Galang, nếp sống của người ty nạn cộng sản có quy củ và khá hơn về nhiều mặt. Nhứt là vấn đề y tế! Nơi đây có trường học dạy Anh văn, có nhà thương, có nhà thờ, có chùa, có bệnh viện... Có văn phòng Cao ủy ty nạn làm việc, để nhận người vào đệ tam Quốc Gia... Và nhiều tiệm buôn bán gia dụng nấu ăn của dân bản xứ... Dần dà có quán phở, quán hủ tiếu, quán nhạc, quán cà-phê, quán sinh tố...

Galang là một trong những hòn đảo đẹp của Nam Dương. Chùa được cất trên đồi cao gần các dãy trại, để dân ty nạn dễ dàng chiêm ngưỡng và cúng bái. Ngôi chùa khang trang có nhiều tượng phật cao lớn hơn người... được tàu và trực thăng chở đến... Phí tổn của ngôi chùa này, nghe đâu do các thương gia ở Nam Dương và Singapore góp gom để xây cất...

Sáng sớm và chiều tối nào em cũng theo ba má lên chùa. Vì trên chùa gió mát, và đôi khi em được các sư cho trái cây hoặc bánh, kẹo... của bá tánh đã cúng Phật. Ở đảo đói khát thấy mồ, em thèm đủ mọi thứ.

Hôm nào được các sư cho đồ ăn dư của Phật thì em mừng hóm! Em nghĩ bụng đồ ăn thừa của Phật sẽ được phước đức (và má em cũng nói như vậy). Phía sau chùa chừng hơn trăm thước cao nữa, phóng tầm mắt nhìn, chúng ta có thể thấy

rõ bốn hướng của biển cả mênh mông vô bờ, vô tận... Và em cảm thấy tâm hồn mình dạt dào hạnh phúc mỗi lần có dịp đứng bên ba má em nhìn hoàng hôn xuống.

Mặt trời chiều rắng màu đỏ nghệ có hình bầu dục như quả trứng gà, treo lơ lửng trên nền trời nhiều mây có vân ngũ sắc ở hướng tây. Năng vàng trải trên mặt thủy triều của đại dương bao la xanh ngắt một màu ánh nắng lung linh chớp chóa lúc mây tạnh gió yên.

Vào những buổi sáng mờ sương, biển thanh thoát và hiền dịu vô cùng... Mặt nước lặn tằm gọn sóng theo từng đợt gió đùa... nền trời trong như ngọc, lác đác từng làn mây trắng mỏng như nằm bất động có pha những sắc màu rực rỡ do những tia nắng bắn ra từ mặt trời cao ngạo vừa nhú lên ở phương đông. Rồi sương mờ dần tan, chỉ trong chốc lát thôi... biển tịnh yên, mặt biển xanh lơ, và vàng hồng rạng rỡ cho nắng ấm, gió the the man mác lay nhẹ chòm lau, khóm đước và hòa cùng lá thông reo dọc bờ biển tạo ra âm thanh êm ả dễ chịu vô cùng...

Hải âu xoải cánh bàng bạc loang loáng trong ánh bình minh... “Chim én không làm thành mùa xuân / Nhưng có chim én mùa xuân thêm phần ý nghĩa.” Ở chôn hải đảo này, em xin nói lên thiên ý của mình rằng: “Nếu biển không có cánh hải âu thì biển cả mất đi phần thi vị”.

Có hôm dưới mái hiên chùa, em phóng tầm mắt nhìn trời biển động! Gió thổi vùn vụt, cây cối ngả nghiêng. Sấm ầm ầm, sét nổ giòn, những tia chớp sáng lòe lên rồi phụt tắt! Mưa nặng hạt tầm tã ào ào. Biển nộ cuồng từng cột sóng dâng cao như muốn đảo lộn càn khôn! Thật dễ sợ cho sự nổi trận lôi đình của Thủy Long Vương trong lòng biển cả(?) Em ngồi co ro, chợt nhớ câu: “Đời không đau khổ đời vô vị / Biển chẳng phong ba, biển chẳng hùng”.

Hôm đó nơi trại tỵ nạn, ba khéo tay làm cho em cái lồng đèn trái bí bằng lon nhôm coca-cola, trong mùa Trung Thu ở trên hải đảo Galang. Lon nhôm sau khi rửa sạch, lau khô, ba em kiên nhẫn dùng nhiều cục đá có cạnh nhọn, bén... Ông đục từng đường dài, nhắm sao cho ngay và đều... Ba ngồi cả ngày trời tẩn mẩn đục, chà cạnh cho hết bén... Rồi nhẹ tay bóp cho những cọng lon nhôm cong (không gãy) mà ông đã bỏ không biết bao nhiêu cái lon nhôm. Bị xuể tay, rướm máu mới làm được một cái lồng đèn trái bí, tạm vừa ý cho con gái mình! Thuở đó gần cuối năm 1979, đảo Galang có mấy chục ngàn người dân tỵ nạn cộng sản, đại đa số là từ miền Nam Việt Nam. Họ bôn đào khi miền Nam bị cộng sản và Việt cộng cưỡng chiếm!

Chiều đến cầm lồng đèn trái bí ba làm cho, lòng em tươi vui phơi phới như hoa nở mùa xuân. Lon ton theo bọn trẻ con, em đi dâng cộ đèn vòng vòng trong các

trại do những anh chị hướng dẫn... Ôi hải đảo phủ ánh trăng thanh thoát giữa vùng mây nước, có tiếng sóng biển bủa rạt rào, tiếng gió vi vu hòa cùng tiếng hát mừng Trung Thu vang dội, rền vọng ngút trời xanh... Của những đứa trẻ đã cùng gia đình trốn chạy khỏi vùng cộng sản để đi tìm phương trời tự do... Đêm Trung Thu đó, chúng em được ăn nhiều bánh kẹo, uống nước trái cây thơm ngọt, từ các nhà hảo tâm của xứ người chở đến cả tàu, cả xe đến tặng. Họ còn đem cho cả lồng đèn làm đủ kiểu hình thù các con vật... được sơn phết, dán giấy, vẽ, tô đẹp đẽ, màu sắc rực rỡ, chói lộng hấp dẫn và quyến rũ vô cùng... Nhưng em không nhận đâu, bởi ba đã làm cho em lồng đèn trái bí bằng lon nhôm rồi. Em quý cái lồng đèn này hơn tất cả mọi lồng đèn trên thế giới, trong mùa Trung Thu. Bởi cái lồng đèn trái bí bằng lon coca làm thành đó, ngoài tốn nhiều công sức, còn là tâm ý và gói ghém cả tình cha thương con của ba em...

Mùa Trung Thu ở trại ty nạn cộng sản Galang, khắc ghi đậm nét trong đời, và cho em niềm nhớ không nguôi... Nó sẽ làm hành trang em mang theo trong ký ức trên khắp quãng đường lưu lạc.

Thời gian qua mau quá, mới đó mà đã mấy mươi năm ở xứ người... Ba má vất vả nuôi dưỡng chăm lo cho con học hành đỗ đạt nên người... Ngày nay em đã thành nhân, ông bà có cháu ngoại để bồi bổ thương yêu, nuông chiều...

Dòng thời gian thấm thoát cứ trôi mãi trôi, nay ba má em đã ngoài tám mươi! Ông bà ở tuổi “Bát thập cổ lai hy”. Cái tuổi dễ bệnh hoạn, và gần đất xa trời khiến em buồn đau thấm thía trong lòng, mỗi khi nghĩ đến! Nhưng phải làm sao đây? Vì đó là định luật của Tạo hóa, mà trót sanh ra làm kiếp con người thì kẻ trước, người sau không một ai tránh khỏi!

Rồi ngày đó cũng đã đến, một mất mát lớn cho gia đình! Má em đã qua đời! Giờ đây, đêm đêm em luôn nguyện cầu, xin Ông Trên cho ba em ăn ngon, ngủ khỏe... Và em cố gắng làm mọi thứ để ba được an ổn tâm hồn, vui vẻ hạnh phúc trong thời gian ngắn ngủi của đời người còn lại bên cháu con! Dầu biết rằng, trong cuộc đời có đầy dẫy hi, nộ, ái, ó... thăng trầm, dâu bể, phé hưng... Nhứt là trên quê hương khốn khổ Việt Nam của em sau ngày cộng sản và Việt cộng chiếm đóng!

Giặc đã mang nền giáo dục (ở mọi khía cạnh, mọi phương diện) của làn sóng đỏ từ ngoài miền Bắc tràn vào miền Nam. Hoàn cảnh xã hội miền Bắc mấy mươi năm theo chế độ cộng sản đã gây và ảnh hưởng tác hại mọi mặt về tâm lý, văn hóa, xã hội... nhập vào đời sống... Đã thấm nhuần, và ăn sâu trong tâm hồn, trong máu huyết của con người từ trong gia đình, ra ngoài xã hội người miền Bắc. Với những điều nghịch lý, giả nhân, giả nghĩa, lừa bịp, dối gian, tính toán, tinh ma... Đã xảy ra hàng ngày với cha con, anh em, bạn bè... thì nói chi đến tình nghĩa vợ chồng, hay nặng nợ với ngọn rau tác đất, nước non...

Vì thế, những đồ vỡ của gia đình nhan nhản xảy ra hàng ngày trước mắt, và khắp nơi... không sao đếm cho xuê! Khuôn ngọc thước vàng từ nghìn xưa ông cha ta để lại “Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” dưới chế độ cộng sản vô thần, giờ đây đã bị thui chột, vô nghĩa hết rồi! Thì thử hỏi xã hội Việt Nam ngày nay làm sao không rối bời? Và quê hương đất nước Việt Nam làm sao không nát tan, không bị chia năm xẻ bảy... vì lợi ích riêng của những kẻ cầm quyền hiến dâng, bán cho ngoại bang!

Hôm nay là ngày rằm tháng Tám, đã vào chánh mùa Trung Thu. Em đẩy ba ngồi trên xe lăn chậm chậm rẽ vào chợ (vì cả hai chân ba đều yếu). Vùng gia đình em tạm cư, có rất nhiều chợ Á Đông. Cả tháng nay, tiệm nào cũng bán đầy đầy bánh trung thu.

Bánh trung thu đủ loại ở địa phương, nội địa sản xuất... và bánh từ các nước khác nhập vào. Bánh trung thu nằm phơi phơi trong các hộp vẽ hoa bướm màu sắc tươi trẻ rực rỡ. Các hộp đều có nắp đậy bằng kiếng, nhìn thấy rõ bánh bên trong... gọi thêm cho khách vào ra chợ.

Em nghĩ, năm nay các bánh được làm từ nước Tàu Cộng, Việt Cộng chắc hẳn ít ai dám rớ tới? Vì lợi ích riêng, họ không nghĩ đến sức khỏe của người tiêu thụ, đã dùng quá nhiều hóa chất... Ăn vào dễ, lấy ra khó, sẽ hại cho thân thể, và có khi còn chết người!

Ba em nhìn từng hộp bánh... trong tủ kiếng. Ông lựa rồi chỉ tay, muốn mua một hộp bánh Trung Thu có trứng, và lấy thêm hộp bánh dẻo nữa. Nhà em ngoài ba, chỉ có hai vợ chồng em và hai đứa nhỏ (nhưng chúng không thích bánh trung thu) Ai cũng sợ ngọt, nên chắc chắn sẽ ăn không hết... Chỉ cần mua một hộp, hai bánh này, hai bánh kia đủ rồi. Nhưng em lấy cả hai hộp bánh người bán đặt vào bao xách, máng trên xe cho ba vui lòng. Ba em chỉ hai chiếc lồng đèn treo trên vách. Em nghĩ chắc ba mua cho hai cháu ngoại... Trả tiền xong em định đẩy ba đi ra, nhưng ông chỉ thêm cái lồng đèn trái bí, làm em ngạc nhiên nhìn ba?

Ông nhìn em mỉm cười, trù mếu:

- Ba mua lồng đèn trái bí cho con! Nhớ thuở con còn bé nhỏ thích chơi đèn Trung Thu với đám trẻ con trong xóm... Năm đó đi lính xa, bất ngờ được về thăm nhà trong đêm Trung Thu. Ba đứng sau lưng cả buổi mà con không hay! Khi thấy ba, con phóng tới ôm chầm thật chặt như sợ ba vượt mất... Rồi con mừng rỡ, lú lo gọi mẹ báo tin ba về...

Mắt già nua trắng dã, ba em cảm động nghẹn lời! Ông tiếp:

- Ba mua bánh về cúng má, lúc sanh thời bả ưa bánh Trung Thu và bánh dẻo lắm... Cho dù con gái ba bây giờ tuổi đời có lớn hay già đi nữa, nhưng trong mắt ba lúc nào con cũng còn nhỏ bé! Còn tình thương con trong lòng ba càng ngày càng lớn vô bờ, vô tận con ơi...

Em dang đôi tay ôm chầm lấy ba! Hôn lên trán ba em, mà mắt rung rung dòng lệ kính yêu và hạnh phúc thôn thức ngập cõi lòng!

Em may mắn được sanh ra trong miền Nam! Em diễm phúc được thừa hưởng rất nhiều, rất nhiều thứ mà chỉ ở miền tự do dưới Chánh thể Cộng Hòa mới có... Em đã nghe được câu nói của ai đó, để riêng mình thâm thúy và nghiệm thấy rằng: “Trên cõi đời nhiều hệ lụy khổ ải này, có hai người đàn ông để cho em kính nể và yêu thương nhất. Đó là ba em và chồng em!”

Đường phố đã lên đèn, nhưng ánh trăng thu rực rỡ cao ngạo, thanh thoát áp chế ánh đèn đường vàng vổ. Cha con em dừng lại bên lề nhìn đoàn múa lân dẫn đầu, các thiếu nhi dang cộ đèn náo nhiệt đi qua.

Trên đất nước tự do, các em vô tư, thanh thoi, mặt mày hớn hởi nhịp nhàng cất tiếng hát vang vang:

*“Đêm Trung Thu em đốt đèn đi chơi  
Em đốt đèn đi khắp phố phường  
Đèn ông sao với đèn trái bí  
Đèn xe tăng với đèn cá chép...  
Em đốt đèn đi khắp phố phường...”*

*California, Tệ xá Diễm Diễm Khánh An*  
**DƯ THỊ DIỄM BUỒN**

*Tập truyện ngắn “Xứ Lạ Tình Quê”*



[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)